TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 805/2017/HSPT
Ngày: 24-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Minh;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy;

Ông Ngô Tự Học .

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 552/2017/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Lù Văn P, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

** Bị cáo bị kháng nghị:*

Lù Văn P, sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản Phiêng N 1, xã Mường Gi, huyện Quỳnh Nh, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lù Văn P1 và bà Lò Thị O; có vợ là Lù Thị L và có 02 con, (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 20/01/2017; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Lù Văn P*: Luật sư Ngô Văn Q - Văn phòng Luật sư Thiên Ph và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lò Văn S không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 20/01/2017, Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Thanh A, xã Giao Th, huyện Giao Th1, tỉnh Nam Định, phát hiện bắt quả tang Lò Văn S và Lù Văn P nghi có hành vi vận chuyển ma túy. Qua khám xét thu giữ trong túi áo khoác màu xanh, bên phải của P đang mặc 02 cục chất bột bọc nylon màu trắng, 01 cục chất bột bọc nylon màu xanh, ngoài là túi ly lon màu trắng, P khai nhận 03 cục chất bột đó là Heroine, đã được niêm phong theo đúng quy định pháp luật (Ký hiệu M). Số Heroine đó P khai do Lò Văn S thuê P vận chuyển từ huyện Tuần Gi, tỉnh Điện Biên về Nam Định, S sẽ trả công cho P là 5.000.000 đồng. Lò Văn S cũng khai nhận 03 cục chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine của S thuê P vận chuyển về Nam Định. Ngoài ra còn thu giữ của P: 01 điện thoại di động SamSung vỏ màu vàng đã cũ có 02 số liên lạc 01276.270.812, 01646.543.392, 01 điện thoại di động Kenchaoda vỏ màu đỏ, đen đã cũ bị hỏng nguồn không kiểm tra được số liên lạc; 01 CMND mang tên P và 400.000đ. Thu giữ của S: 01 điện thoại di động Phillips vỏ màu đen đã cũ có 02 số liên lạc 01292.710.913, 01678.996.626; 01 CMND mang tên S và 350.000đ. Tổ công tác đã đưa Lò Văn S, Lù Văn P, mời người chứng kiến về UBND xã Giao Th, huyện Giao Th1, tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số: 92/GĐKTHS ngày 21/01/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là chất ma túy. Loại chất ma túy: Heroine. Tổng trọng lượng M: 109,570gam.

Hành vi của các bị cáo cụ thể như sau:

Do quen biết nhau từ trước, khoảng 08 giờ ngày 19/01/2017, người đàn ông có tên là Đông Anh, ở huyện Giao Th1, tỉnh Nam Định (S không biết địa chỉ, lai lịch cụ thể và không nhớ số điện thoại của Đông Anh) điện thoại cho S, hỏi mua Heroine, và nói với S "mang càng nhiều Heroine về Nam Định thì càng tốt, sẽ mua với giá 22.000.000đ/l cây Heroine". Đông Anh nói với S "khi có Heroine thì đi xe ô tô khách về huyện Giao Th1, tỉnh Nam Định, Đông Anh sẽ đón", S đồng ý. Đến 20 giờ ngày 19/01/2017, S đi xe máy ra mép đường quốc lộ thuộc huyện Tuần Gi, tỉnh Điện Biên gặp một người phụ nữ (S không biết tên và địa chỉ), S hỏi người phụ nữ mua 03 cây Heroine, người phụ nữ đồng ý bán với giá 38.000.000đ/3cây Heroine. S đưa tiền cho người phụ nữ, người phụ nữ đưa cho S 03 cây Heroine được chia sẵn làm 03 cục (02 cục bọc nylon màu trắng, 01 cục bọc nylon màu xanh) được gói trong túi nylon màu xanh rồi đựng trong túi nylon màu trắng. S nhận 03 cây Heroine rồi giấu vào trong túi áo khoác bên phải S đang mặc. Sau đó khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày S đi xe máy đến chợ huyện Tuần Gi, tỉnh Điện Biên, S gặp P đang ở chợ, S rủ P đi cùng S xuống Nam Định và cầm giúp Heroine cho S, S sẽ trả công cho P 5.000.000đ, P đồng ý. S cởi chiếc áo khoác đang mặc (Trong túi áo có

03 cây Heroine) đưa cho P và nói với P trong túi áo có Heroine. P cầm chiếc áo khoác Son đưa mặc vào người và không hỏi thêm gì. S đưa cho P 700.000đ, S nói với P để chi tiêu tàu xe, số tiền còn lại S sẽ trả sau cho P. S dặn P thấy S lên xe nào thì lên xe đấy, thấy S xuống xe thì xuống xe cùng, tiền xe của ai người đấy trả coi như không quen biết nhau. Khoảng 05 phút sau thì ô tô khách tới, S lên xe trước còn P lên sau, S ngồi phía cuối xe còn P ngồi ở ghế giữa xe. Lên xe P ngủ, chiếc áo trong túi có 03 cây Heroine P vẫn mặc trên người. Đến giờ ăn cơm mọi người xuống ăn nhưng P cứ ngồi ở trên xe đợi S không được xuống ăn. P ở lại trên xe và tiếp tục ngủ đến sáng. Đến khoảng 11 giờ ngày 20/01/2017, xe khách về đến huyện Giao Th1, tỉnh Nam Định, S điện thoại cho Đông Anh nói là đã về đến nơi, S và P xuống xe thì thấy Đông Anh cùng một người đàn ông đi xe ô tô ra đón (S, P không biết người đàn ông đi cùng Đông Anh). S nói với P lên xe đi cùng S. Xe đi được một đoạn thì dừng lại, S và P bước xuống xe thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Nam Định kiểm tra bắt và thu giữ trong túi áo khoác P đang mặc 03 cây Heroine mà S thuê P vận chuyển về Nam Định để bán cho Đông Anh. Trong quá trình bắt giữ S và P thì Đông Anh và người đàn ông đi cùng lái xe chạy thoát.

Đối với người phụ nữ bán 03 cây Heroine cho S và người đàn ông có tên là Đông Anh ở huyện Giao Th1, tỉnh Nam Định là người hỏi S mua 03 cây Heroine và người nam giới đi cùng Đông Anh, S không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của ba đối tượng trên nên Cơ quan điều tra không thể xác minh xử lý được.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 16/6/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn P phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; Điểm p, k khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Lù Văn P 18 năm tù, thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 20/01/2017. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lò Văn S; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27-6-2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định có Quyết định kháng nghị số 158/QĐ-VKS-P1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo Lù Văn P về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự, không áp dụng điểm k khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; tăng hình phạt đối với bị cáo Lù Văn P, xử phạt bị cáo từ 19 đến 20 năm tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong Quyết định kháng nghị số 158/QĐ-VKS-P1 ngày 27-6-2017 của Viện trưởng Viện kiểm nhân dân tỉnh Nam Định.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lù Văn P, thấy rằng bị cáo là người giúp sức cho bị cáo S nên xem xét xử phạt bị cáo mức án 19 năm tù là phù hợp. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm k khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không đúng, vì bị cáo có trình độ văn hóa lớp 4/12. Mặt khác, trong vụ án này đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết đồng phạm quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lù Văn P trình bày: Trong vụ án này có hai bị cáo, bị cáo Lò Văn S giữ vai trò chính, nhân thân xấu nhưng mức án chỉ là 20 năm tù, trong khi Lù Văn P chỉ giữ vai trò giúp sức, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nhưng đại diện Viện kiểm sát đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo như vậy là không công bằng đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiêm sát nhân dân tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thâm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét dầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, quan điểm bào chữa của luật sư, lời trình bày của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên toà, bị cáo Lù Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 06- 09); Kết luận giám định số 92/GĐKTHS ngày 21/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định (BL 23); Lời khai người làm chứng (BL 24- 27) cũng như toàn bộ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ ngày 20/01/2017, tại khu vực xóm Thanh An, xã Giao Th, huyện Giao Th1, tỉnh Nam Định, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định bắt quả tang Lò Văn S có hành vi mua 03 cây Heroine có trọng lượng 109,570 gam để bán kiếm lời. Lò Văn S đã thuê Lù Văn P đi cùng mang số Heroine trên từ huyện Tuần Gi, tỉnh Điện Biên về huyện Giao Th1, tỉnh Nam Định để bán và hứa trả công cho Lù Văn P là 5.000.000 đồng, đã đưa trước 700.000 đồng để trả tiền tàu xe. Khi đến xã Giao Th, huyện Giao Th1, tỉnh Nam Định, S chuẩn bị giao hàng thì S, P bị phát hiện bắt quả tang. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Lù Văn P về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thấy rằng: Trong vụ án này, Lò Văn S là người trực tiếp giao dịch mua bán ma túy, thuê P mang ma túy về xã Giao Th, huyện Giao Th1 để bán, chuẩn bị giao hàng thì bị bắt nên S giữ vai trò chính trong vụ án, Lù Văn P biết là ma túy nhưng vẫn nhận vận chuyển hàng thuê cho S để nhận tiền công cao nên P phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Đây là khách thể được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép. Hiện ma tuý đang là hiểm hoạ của nhân loại, bị xã hội lên án và loại trừ. Bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá về đạo đức, là mầm mống phát sinh ra các loại tội phạm khác nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo vệ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội cũng như vị trí, vai trò bị cáo trong vụ án, về nhân thân, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo xuất thân từ vùng cao, là dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính; phạm tội do lạc hậu được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự (bị cáo là người dân tộc Thái) và áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 18 năm tù là đã xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo trong vụ án nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 158/QĐ-VKS-P1 ngày 27-6-2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 16-6-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lù Văn P.

Tuyên bố bị cáo Lù Văn P phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p, k khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt **bị cáo Lù Văn P** 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20-01-2017. Phạt bị cáo Lù Văn P 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Bị cáo Lù Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Tự Học **Nguyễn Thị Thanh Thủy** **Bùi Thị Minh**